

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 – 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, từ đó góp phần rút ngắn khoảng cách về điều kiện học tập, chăm sóc sức khỏe, hưởng thụ văn hóa... của trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy tối đa quyền của trẻ em trên các mặt: Chăm sóc sức khỏe; giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; vui chơi, giải trí...

2. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ đáp ứng đúng nhu cầu của trẻ em tại các thời điểm, địa phương cụ thể.

- Công tác tiếp nhận, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Sự tham gia trách nhiệm của các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI; THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi

1.1. Đối tượng, phạm vi được hỗ trợ

Trẻ em đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 103/QĐ-TTg, ngày 22/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

1.2. Đối tượng, phạm vi thực hiện hỗ trợ

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân).

2. Thời gian

Từ năm 2019 đến năm 2025, trong đó:

- Giai đoạn 2019 – 2022: Tập trung ưu tiên hỗ trợ trẻ em tại 441 thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc 50 xã khu vực III.

- Giai đoạn 2022 – 2025: Triển khai rộng rãi tại 50 xã khu vực III.

- Sơ kết, tổng kết: Năm 2022: tiến hành sơ kết kết quả 03 năm thực hiện Kế hoạch; năm 2025: tổng kết Kế hoạch.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp nhân dân đóng góp nguồn lực hỗ trợ trẻ em

- Truyền thông dưới nhiều hình thức phù hợp về Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 – 2025 và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tuyên truyền về tác động tích cực của các hoạt động thiện nguyện dành cho trẻ em. Xây dựng các chương trình, chuyên mục trên các phương tiện truyền thông về gương thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích tốt trong học tập để vận động hỗ trợ học bổng và các điều kiện giúp các em duy trì học tập. Giới thiệu, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân để kịp thời vận động, đóng góp nguồn lực hỗ trợ trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động dành cho thiếu nhi nhân dịp các ngày lễ, tết, như: Tháng hành động Vì trẻ em, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết Nguyên đán... để tạo sự quan tâm của xã hội đối với thiếu nhi.

2. Vận động, hình thành mạng lưới các nhà tài trợ, các tổ chức hỗ trợ trẻ em thuộc phạm vi thực hiện của kế hoạch

- Rà soát danh sách, tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ của trẻ em thuộc đối tượng, phạm vi của kế hoạch. Tập trung vào các nội dung:

+ Khám chữa bệnh, hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng để cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học;

+ Tặng quần áo, phương tiện đến trường, học bổng, đồ dùng học tập, nhà tình thương;

+ Xây dựng các địa điểm vui chơi cho trẻ em; tặng dụng cụ, phương tiện cho các khu, điểm vui chơi công cộng của trẻ em;

- Xác định các nhà tài trợ theo từng nhu cầu vận động hỗ trợ. Vận động, kết nối, hình thành mạng lưới các nhà tài trợ, các tổ chức hỗ trợ trẻ em.

3. Điều phối việc hỗ trợ trên cơ sở thực tế của từng địa phương

- Xây dựng phương án hỗ trợ theo từng nhóm nhu cầu, tính cấp thiết của các nhóm cần ưu tiên hỗ trợ.

- Định kỳ khảo sát, đánh giá, tổng hợp kết quả vận động tài trợ để cung cấp cho các nhà tài trợ kế hoạch, nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương từ tình hình thực tế hiện tại.

- Quản lý, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến vận động nguồn lực xã hội nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ trẻ em.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và vùng sâu, vùng xa

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực. Điều phối, vận động và lồng ghép, sử dụng các nguồn lực một cách công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương các cấp.

- Đa dạng hóa nguồn lực, phương thức hỗ trợ phù hợp với yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ. Tiếp nhận, phân phối và triển khai các hoạt động hỗ trợ đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của các địa phương và đối tượng hưởng lợi.

- Rà soát, nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

5. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp, vận động nguồn lực thực hiện kế hoạch

Định kỳ tổ chức vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp vì trẻ em. Đồng thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tại các chương trình, hoạt động hỗ trợ trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Vận động từ các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các quỹ từ thiện, quỹ xã hội, các cá nhân, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì triển khai vận động các nguồn lực, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn các địa phương đánh giá nhu cầu của trẻ em; Tổng hợp, phân loại các nhóm nhu cầu; xây dựng phương án hỗ trợ.

b) Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, vận động nguồn lực thực hiện kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực; xây dựng mạng lưới các nhà tài trợ và điều phối việc hỗ trợ trẻ em.

d) Chỉ đạo Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực; phương thức hỗ trợ phù hợp với yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ; tiếp nhận, phân phối và triển khai các hoạt động hỗ trợ đúng quy định của pháp luật. Tổng hợp các nguồn lực huy động từ các tổ chức và số trẻ em được hỗ trợ của Kế hoạch.

đ) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, báo cáo hàng năm, sơ kết và tổng kết việc thực hiện kế hoạch theo quy định; biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng các

cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc vận động nguồn lực thực hiện kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó:

a) Sở Y tế: Chịu trách nhiệm bảo đảm chuyên môn về dinh dưỡng, khám chữa bệnh cho trẻ em; phối hợp hướng dẫn thực hiện việc đánh giá nhu cầu về dinh dưỡng, khám chữa bệnh cho trẻ em.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì hướng dẫn về tiêu chuẩn, chất lượng các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em. Phối hợp hướng dẫn thực hiện việc đánh giá thực trạng, nhu cầu về văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục cho trẻ em tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng tại các lớp học, điểm trường, trường mầm non, trường tiểu học; hỗ trợ quần áo, phương tiện đến trường, học bổng, đồ dùng học tập, nhà tình thương,... cho trẻ em.

d) Ban Dân tộc tỉnh: Chủ động triển khai, vận động nguồn lực thực hiện các hoạt động của kế hoạch; phối hợp với các địa phương trong việc đánh giá nhu cầu cần hỗ trợ cho trẻ em vùng đông bào dân tộc thiểu số để triển khai thực hiện.

đ) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk: Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch truyền thông về Đề án và Kế hoạch thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên có tin, bài, phóng sự về gương trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích tốt trong học tập để vận động hỗ trợ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan triển khai vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em, tập trung vào các nội dung: Hỗ trợ quần áo, học bổng, phương tiện phục vụ học tập, nhà tình thương,... Hằng năm sử dụng một phần Quỹ Vì người nghèo để hỗ trợ cho việc thực hiện kế hoạch.

4. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: tham gia vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em, tập trung vào các nội dung: Khám chữa bệnh, hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng để cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học. Xây dựng kế hoạch vận động, thông tin kết quả vận động nguồn lực hằng năm triển khai kế hoạch và định kỳ gửi báo cáo thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: tham gia vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em, tập trung vào các nội dung: Xây dựng các địa điểm vui chơi cho trẻ em; tặng dụng cụ, phương tiện cho các khu, điểm vui chơi công cộng của trẻ em; hỗ trợ phương tiện đến trường, học bổng, đồ dùng học tập. Xây dựng kế hoạch vận động, thông tin kết quả vận động nguồn lực, định

kỳ gửi báo cáo thực hiện về gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh: tham gia hỗ trợ, vận động nguồn lực để thực hiện kế hoạch; thông tin kết quả vận động nguồn lực, định kỳ gửi báo cáo thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện, chủ động bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, điều phối thực hiện kế hoạch tại địa phương.

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch, vận động nguồn lực để hỗ trợ triển khai thực hiện kế hoạch; đánh giá, đề xuất nhu cầu cần hỗ trợ cho trẻ em thuộc đối tượng của kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được hướng dẫn. / *zj*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: LĐTBXH, YT, GDĐT; VHTTDL;
- BDT, Đài PT-TT, Báo Đắk Lắk;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Hội Bảo trợ NTT và TMC tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP;
- + Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (Th-15b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



H'Yim Kđoh